

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-ST
Ngày 26 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình C

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Thanh T

Bà Phạm Thị H

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Trần H – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Phan Tường L - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2022 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Thành Đ, sinh ngày 08/5/2001, tại thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 5, xã P, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Quang Đ, sinh năm 1977, con bà Trần Thị H (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 49 ngày 29/9/2021, Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ xử phạt Đ 42 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/5/2021 đến ngày 19/5/2021 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Nộp APhSST 200.000 đồng ngày 01/11/2021. Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam trước khi bị bắt đi thi hành án ngày 12/11/2021. Hiện đang chấp hành án phạt tù theo bản án số 49/2021/HSST ngày 29/9/2021, Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Q định thi hành án phạt tù số 39/2021/QĐ-CA ngày 02/11/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án là ngày 12/11/2021. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị hại: Cháu Võ Ngọc L, sinh ngày 01/8/2005, địa chỉ: Khu 10, xã P, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. ĐT: 0386 493 901. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Lê Thị H, sinh năm 1974, địa chỉ: Khu 10, xã P, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; (mẹ đẻ của bị hại L). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cáo trạng số 12/CT-VKS-TXPT ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Lê Thành Đ về hành vi “Trộm cắp tài sản” do trên cơ sở điều tra xác định được:

Lê Thành Đ biết cháu Võ Ngọc L, sinh ngày 01/8/2005 trú tại khu 10, xã P, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, được mẹ giao cho điều khiển xe mô tô BKS 19B1-337.28 đến phòng trọ, Đ thuê của anh Trần Quang H, sinh năm: 1988 ở khu 6, xã H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; để chơi với em họ Đ là Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm: 2005 trú tại khu 2, xã P, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Khoảng 11 giờ 25 phút ngày 30/10/2021, Đ về phòng trọ thấy cửa phòng đóng, trong phòng có tiếng cháu L đang nói chuyện còn xe mô tô BKS 19B1-337.28 của cháu L được dựng bằng chân chống phụ ở trước cửa phòng, đầu xe hướng vào trong, đuôi xe hướng ra ngoài đường ĐH4. Do không có phương tiện đi lại và biết ổ khóa điện của xe bị hỏng, chìa nào cũng mở được nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe của cháu L. Để tránh bị phát hiện, Đ lén lút gạt chân chống phụ xe mô tô rồi dắt lùi xe ra khỏi cổng khu nhà trọ; lấy chìa khóa phòng trọ của mình cắm vào ổ khóa điện xe mô tô rồi nổ máy, điều khiển xe mô tô trên đường ĐH4 hướng đi đường H. Trên đường đi, Đ mượn được điện thoại của một người tên Huy, không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể; có số thuê bao 0395753092 và nhắn tin cho H có số điện thoại 0971064750 để nhờ H nói với cháu L cho Đ mượn xe mô tô. Cháu L không đồng ý, mở cửa phòng trọ ra xem thì thấy xe mô tô đã bị mất.

Sau khi trộm cắp được xe mô tô, Đ điều khiển xe đến Bệnh viện đa khoa thị xã Phú Thọ để khám bệnh nH vì không có đủ tiền nên Đ đến nhà bạn là Dương Minh Q, sinh năm: 2000 ở khu 3, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ chơi. Đến khoảng 19 giờ ngày 31/10/2021, Đ tiếp tục điều khiển xe mô tô đến nhà anh Nguyễn Thanh Q, sinh năm: 1990 ở khu 10, xã P, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ để rủ anh Q đi chơi. Anh Q đồng ý, điều khiển xe mô tô BKS 19B1-337.28 chở Đ ngồi phía sau đi lang thang trên địa bàn thị xã Phú Thọ. Khi đi đến đường H, đoạn phía trước cổng khu công nghiệp P; Q và Đ gặp cháu L, Đ, T ở đó. Cháu L yêu cầu Đ trả xe nH Đ không trả mà về nhà anh Q ngủ qua đêm.

Sáng ngày 01/11/2021, cháu L đến Công an xã H, thị xã Phú Thọ trình báo sự việc, đề nghị làm rõ hành vi trộm cắp xe và xử lý Đ theo quy định của pháp luật.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Công an xã H phát hiện Đ lang thang trên địa bàn xã, nên tiến hành triệu tập làm việc với Đ, tạm giữ chiếc xe mô tô BKS 19B1-337.28 Đ trộm cắp của cháu L. Xét thấy, hành vi của Đ có dấu hiệu tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự, nên Công an xã Hà Lộc đã chuyển T bộ hồ sơ, vật chứng đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phú Thọ để giải Q theo thẩm Q.

Ngày 09/11/2021, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phú Thọ trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Phú Thọ xác định giá trị của chiếc xe mô tô BKS 19B1-337.28. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 55, ngày 15/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Giá trị của chiếc xe mô tô là 10.600.000 đồng (Mười triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào các tài liệu thu thập được, ngày 20/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phú Thọ đã Q định khởi tố vụ án hình sự; Q định khởi tố bị can đối với Lê Thành Đ về Tội trộm cắp tài sản tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra công an thị xã Phú Thọ, Lê Thành Đ đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội như trên. Lời khai của Đ phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, người liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, Đ đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, cụ thể: buổi sáng ngày 29/10/2021, Đ hỏi mượn anh Nguyễn Quốc T, sinh năm: 2001 trú tại khu 2, xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, chiếc điện thoại Iphone 6 plus để sử dụng và được anh T đồng ý. Sau đó, do cần tiền chi tiêu cá nhân, Đ mang chiếc điện thoại của anh T bán cho anh Hg Văn P, sinh năm: 1991 ở khu 7, xã Hà Lộc, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ được 1.700.000 đồng, rồi bỏ đi lang thang, chi tiêu hết số tiền này. Tại bản kết luận định giá tài sản số 57 ngày 06/12/2021, Hội đồng định giá tài sản thị xã Phú Thọ xác định giá trị chiếc điện thoại là 1.850.000 đồng. Vì tài sản bị chiếm đoạt có giá trị dưới 4.000.000 đồng, bản thân Đ không có tiền án, tiền sự về tội chiếm đoạt tài sản, nên hành vi của Đ không cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điều 175 Bộ luật hình sự. Công an thị xã Phú Thọ đã Q định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ, hình thức phạt tiền, mức phạt: 1.500.000 đồng, Đ chưa nộp khoản tiền phạt này.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Thành Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56, khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Thành Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 49/2021/HS-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ đã xử phạt

42 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/5/2021 đến ngày 19/5/2021 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành từ ngày 12/11/2021 đến ngày 26/5/2022 là 06 tháng 14 ngày tù và được trừ thời gian tạm giữ 09 ngày từ ngày 10/5/2021 đến ngày 19/5/2021, hình phạt còn phải chấp hành là 35 tháng 07 ngày tù. Buộc bị cáo Lê Thành Đ phải chấp hành hình phạt chung là: 50 tháng 07 ngày tù đến 53 tháng 07 ngày tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/5/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Thành Đ.

Áp dụng khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã trả lại cho cháu Võ Ngọc L (do chị Lê Thị H đại diện) chiếc xe mô tô BKS 19B1-337.28 theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 13/01/2022 là hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo vắng mặt, đã có Đơn xin xét xử vắng mặt. Trong quá trình điều tra đã thừa nhận hành vi: Ngày 30/10/2021, tại khu 6, xã Hà Lộc, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 19B1-337.28 của cháu Võ Ngọc L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa. Do vậy có đủ cơ sở xác định:

Ngày 30/10/2021, tại khu 6, xã H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; Lê Thành Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 19B1-337.28 trị giá 10.600.000 đồng của cháu Võ Ngọc L. Cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã thu hồi được chiếc xe và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo H T ý thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nH vẫn cố ý thực hiện, xâm phạm Q sở hữu của Điện lực thị xã Phú Thọ.

Vì vậy có cơ sở và căn cứ pháp lý kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, bị cáo có 01 tiền án, không có tiền sự như đã nêu trên.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự vì bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Trong thời gian chờ đi chấp hành án đối với bản án hình sự sơ thẩm số 49/2021/HSST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ thì Đ tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 30/10/2021 nên Đ phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình.

Với các tình tiết nêu trên, áp dụng hình phạt tù trong khung hình phạt đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam trong một thời gian, phải lao động, học tập để trở thành người có ích cho xã hội. Hình phạt của bị cáo được tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của Bản án số 49/2021/HSST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị, thu nhập không ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với mẹ đẻ của cháu Võ Ngọc L là chị Lê Thị H, ngày 02/11/2019, chị H mua lại chiếc xe mô tô BKS 19P1-337.28, đăng ký chủ xe là Nguyễn Thị M, tuy nhiên quá trình sử dụng chị H đã không thực hiện thủ tục đăng ký sang tên xe theo quy định. Ngày 28/10/2021, chị H để cho cháu Võ Ngọc L mới được 16 tuổi 03 tháng là người không đủ điều kiện điều khiển xe mô tô, tham gia giao thông. Vì vậy, Công an thị xã Phú Thọ đã Q định xử phạt vi phạm hành chính đối với chị H, hình thức phạt tiền, tổng tiền phạt là 1.900.000 đồng là phù hợp.

Đối với cháu Võ Ngọc L là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, đã có hành vi điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh từ 50cm³ trở lên, xe không có gương chiếu hậu bên trái và không gắn biển kiểm soát. Công an thị xã Phú Thọ đã Q định xử phạt vi phạm hành chính đối với cháu L theo quy định là phù hợp.

Đối với chủ nhà trọ nơi Đ thuê là anh Trần Quang H, kinh doanh dịch vụ nhà trọ không có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định. Công an thị xã Phú Thọ đã Q định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh H, hình thức phạt tiền, mức phạt 2.500.000 đồng là phù hợp.

Đối với số thuê bao 0395753092, kết quả điều tra xác định chủ thuê bao là anh Lê Quang H, sinh năm: 1994 trú tại xóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh C. Anh H đăng ký, sử dụng thuê bao 0395753092 đến ngày 29/10/2021 thì bị mất tại địa bàn, xã P, thị xã Phú Thọ. Bản thân anh H không biết, không có mối quan hệ gì với Lê Thành Đ và cháu H nên không xem xét.

[2] Về bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng của vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã trả lại cho cháu Võ Ngọc L (do chị Lê Thị H đại diện) chiếc xe mô tô BKS 19B1-337.28 theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 13/01/2022 là hợp pháp được xác nhận.

[3] Về án phí: Bị cáo Lê Thành Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Các hành vi, Q định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56, khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thành Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Thành Đ 18 (Mười tám) tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 49/2021/HS-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ đã xử phạt 42 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/5/2021 đến ngày 19/5/2021 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành từ ngày 12/11/2021 đến ngày 26/5/2022 là 06 tháng 14 ngày tù và được trừ thời gian tạm giữ 09 ngày từ ngày 10/5/2021 đến ngày 19/5/2021, hình phạt còn phải chấp hành là 35 tháng 07 ngày tù. Buộc bị cáo Lê Thành Đ phải chấp hành hình phạt chung là 53 (Năm mươi ba) tháng 07 (bảy) ngày tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/5/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Thành Đ.

2. Về bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã trả lại cho cháu Võ Ngọc L (do chị Lê Thị H đại diện) chiếc xe mô tô BKS 19B1-337.28 theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 13/01/2022 là hợp pháp.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Q của Ủy ban thường vụ quốc hội số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016.

Bị cáo Lê Thành Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đương sự vắng mặt được Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo; đương sự;
- VKSND thị xã Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Thọ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự; Cơ quan thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Lưu hồ sơ, văn phòng, kế toán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Chi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình Chi